

Bản án số: 22/2019/HS-ST  
Ngày 31-5-2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Võ Văn Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kiều Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 31-5-2019, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS, ngày 27-5-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/HSST-QĐ, ngày 27-5-2019 đối với bị cáo:

**Phạm Văn T**, sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn m, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái máy đào; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phạm Văn K (*đã chết*) và bà Đỗ Thị H; bị bắt tạm giữ ngày 05-5-2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

*Người làm chứng:*

+ Anh Giàng A S; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Anh Tráng A T; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Anh Giàng A D; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05-5-2019, Phạm Văn T từ xã Q đến xã Đ huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực thôn T, xã Q, T vào nhà người quen là anh Nguyễn Hữu Th chơi, khi thấy xe mô tô của anh T dựng ở đầu rẫy, chìa khóa xe vẫn cắm trên ổ khóa nhưng xung quanh không có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T đi đến lấy xe rồi điều khiển xe về hướng xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nghe tiếng xe nổ máy, anh Th từ dưới rẫy chạy lên thì phát hiện T trộm cắp xe của mình nên gọi điện báo cho Công an huyện Đắk Glong. Khi T điều khiển xe đến thôn N, xã Đ thì bị Công an xã Đ bắt và thu giữ toàn bộ tang vật gồm: 01 xe mô tô (*biển kiểm soát 48B1-404.78, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius RC, màu đỏ đen*); 01 giấy đăng ký xe mô tô (*số 012619 của xe mô tô biển kiểm soát 48B1-404.78 mang tên Nguyễn Hữu Th*).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 07-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Glong kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 48B1-404.78 có giá trị còn lại là 20.601.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 31/QĐ-VKS, ngày 27-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ, hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; vật chứng: Chấp nhận ngày 15-5-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra quyết định xử lý vật chứng số 16 trả lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu Th; trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Khoảng 09 giờ ngày 05-5-2019, tại thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Phạm Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Hữu Th. Giá trị chiếc xe được xác định là 20.601.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 15-5-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu Th.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn T 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-5-2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

**2. Vật chứng:** Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 15-5-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

**3. Trách nhiệm dân sự:** Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

**4. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

**Võ Văn Vinh**